TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐĂK LĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2026/DS-ST
Ngày 20/3/2026
"V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Nguyễn Đình Thanh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /202 /QĐXXST- DS ngày tháng năm 2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông **Nguyễn Đình T,** sinh năm 1966 *(Có mặt)*

Nơi cư trú:

Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị đơn:*** Ông **Lê Đình S,** sinh năm 1959

Nơi cư trú:

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông **Lê Minh T1**, sinh năm 1989

Nơi cư trú:

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà* Nguyễn Thị N, sinh năm

Nơi cư trú:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:*

Ngày 31/5/2022, tôi cùng bà con trong xóm đi làm việc thiện là đào huyệt giúp đỡ người mất. Trong lúc làm thì ômg T2 bị sụn lưng nên nhờ tôi mang xe công nông của ông T2 về, khi đi đến đoạn quán tạp hóa của ông S khoảng 17 giờ, do có nhiều người tập trung trong ngoài quán lấn ra đường giao thông buộc tôi phải bẻ lái xuống mương để tránh và có làm vỡ 1 đến 2 hòn gạch bờ be nhà ông S, tôi đã xin lỗi và nhận bồi thường nhưng ông S đã đấm nhiều lần (02 phát) vào hàm trái và mang tai phải của tôi khiến tôi bị chảy máu tai và phải điều trị dài ngày, thương gây thương tích cho tôi với thương tích là 3%. Do đó tôi yêu cầu buộc ông Lê Đình S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là **40.667.787đồng** do hành vi gây thương tích của ông S gây ra, toàn bộ giấy tờ khám, tiền thuốc đã có dấu đã thanh toán của bệnh viện trong đó bao gồm:

- Từ ngày 31/6/2022 đến ngày 28/6/2023 tôi phải nằm viện EaKar để điều trị, khi vào vào thì tôi vẫn tỉnh táo không bị ngất, điều trị ngoại trú nhưng bảo hiểm đã chi trả. Khoảng cách từ nhà tôi thôn T đến Trung tâm y tế huyện E là khoảng 10km.

- Khám bệnh tại Bệnh viện V (không nằm viện) từ 3/6/2022 đến 28/6/2022 với số tiền **3.475.400đ.** Khoảng cách từ nhà tôi đến Bệnh viện V khoảng 60km.

+ Đơn thuốc ngày 03/6/2022 do chấn thương ống tai với số tiền được ghi bằng mực đỏ trên đơn thuốc (không có hóa đơn mua thuốc) là 243.000đ

+ Đơn thuốc ngày 24/6/2022 do rối loạn tiền đình với số tiền được ghi bằng mực xanh trên đơn thuốc (không có hóa đơn mua thuốc) là 869.000đ

+ Đơn thuốc ngày 28/6/2022 do đau đầu với số tiền được ghi bằng mực xanh trên đơn thuốc (không có hóa đơn mua thuốc) là 1.202.000đ

+ Phiếu thu 560.700đ ngày 07/6/2022 (không có nội dung khám về bệnh gì)

+ Phiếu thu 600.700đ ngày 24/6/2022 (không có nội dung khám về bệnh gì)

- Khám bệnh tại Bệnh viện Y (không nằm viện) từ 12/12/2022 đến 09/01/2023 với số tiền **1.633.517đ.**

+ Phiếu tạm thu khám bệnh, phòng khám R ngày 12/12/2022 là 21.850đ

+ Phiếu tạm thu khám bệnh, phòng khám T3 ngày 27/12/2022 là 41.350đ

+ Phiếu tạm thu khám bệnh, phòng khám T3 ngày 12/12/2022 là 401.950đ

+ Phiếu tạm thu khám bệnh, phòng khám T3 ngày 12/12/2022 là 60.000đ

+ Biên lai thu tiền thuốc ngày 12/12/2022 là 360.162đ (có chứng từ, biên lai) nhưng không ghi điều trị bệnh gì

+ Biên lai thu tiền thuốc ngày 27/12/2022 là 104.895đ về việc đau tai, đau đầu (có chứng từ, biên lai)

+ Phiếu thu viện phí nội soi tai, khám nội, tai, mũi, họng, chuyp X, điện tim và thuốc ngày 12/12/2022 là 461.950đ (có chứng từ, biên lai)

+ Phiếu thu viện phí khám nội ngày 12/12/2022 là 20.000đ (có chứng từ, biên lai)

+ Phiếu thu viện phí khám nội ngày 27/12/2022 là 20.000đ (có chứng từ, biên lai)

+ Phiếu thu viện phí khám tai, mũi, họng ngày 09/1/2023 là 50.500đ (có chứng từ, biên lai)

+ Biên lai thu tiền thuốc ngày 09/01/2023 là 90.860đ về việc đau tai, đau đầu (có chứng từ, biên lai)

- Khám (không nằm viện) tại BV C rẫy ngày 30/6/2022 là **2.272.000đ**

+ Đơn thuốc tai mũi họng ngày 30/6/2022 có giá tiền 2.172.000đ ghi bằng bút bi màu đỏ (không có biên lai thu tiền)

+ Phiếu khám(trên phiếu không thể hiện ngày tháng khám) 100.000đ

- Khám (không nằm viện) tại BV T4 mũi họng TP HCM ngày 14/3/2023 với số tiền **2.797.270đ**

+ Hóa đơn tiền thuốc ngày 14/3/2023 với sô tiền 986.270đ

+ Phiếu thu tiền ngày 14/3/2023 đo nhĩ lượng, đo phản xạ, đo thính lực, nội soi tai mũi họng với số tiền 388.000đ

+ Phiếu thu tiền citi não, citi tai ngày 14/3/2023 với số tiền 1.324.000đ

+ Phiếu thu tiền khám tai mũi họng ngày 14/3/2023 với số tiền 99.000đ

- Khám (không nằm viện) tại Phòng khám T5 mũi họng, thích học TP HCM từ ngày 10/7/2023 đến 21/8/2023 là **2.340.000đ**

+ Hóa đơn bán lẻ ngày 21/8/2023 ghi khám, tư vấn, nội soi, rửa tai, khí dung, thuốc với số tiền 1.500.000đ

+ Hóa đơn bán lẻ ngày 10/7/2023 ghi khám, nội soi, khí dung, thuốc với số tiền 840.000đ

- Khám (không nằm viện) tại BV H ngày 26/4/2024 với số tiền **990.000đ**

- Khám (không nằm viện) tại BV T6 ĐăkLăk ngày 29/3/2024 với số tiền **495.400đ (**gồm hai phiếu 462.200đ + 33.200đ)

- Khám (không nằm viện) tại BV T7 ngày 15/12/2023 với số tiền **364.200đ**

- Vé taxi **7.500.000đ**

+ Vé xe Nhà xe Nguyên Phương ngày 14/3/2023 với số tiền 300.000đ

+ Vé xe Nhà xe Nguyên Phương ngày 30/6/2022 với số tiền 300.000đ

+ Vé xe Nhà xe Nguyên Phương ngày 26/4/2023 với số tiền 300.000đ

+ Vé xe Nhà xe Nguyên Phương ngày 29/6/2022 với số tiền 300.000đ

+ Vé xe Nhà xe Nguyên Phương ngày 09/7/2023 với số tiền 300.000đ

+ Vé xe Nhà xe Nguyên Phương ngày 11/7/2023 với số tiền 300.000đ

+ Vé xe Nhà xe Nguyên Phương ngày 13/3/2023 với số tiền 300.000đ

+ Biên lai cước phí xe M ngày 07/6/2022 từ Tứ Lôc 3 đến BV V1 với số tiền 1.200.000đ

+ Biên lai cước phí xe M ngày 24/6/2022 từ Tứ Lôc 3 đến BV V1 với số tiền 1.300.000đ

+ Biên lai cước phí xe M ngày 31/5/2022 từ Tứ Lôc 3 đến BV huyện E và ngược lại với số tiền 400.000đ

+ Biên lai cước phí xe M ngày 03/6/2022 từ Tứ Lôc 3 đến BV V1 với số tiền 1.200.000đ

+ Biên lai cước phí xe M ngày 14/6/2022 từ Tứ Lôc 3 đến BV V1 với số tiền 1.300.000đ

- Tiền công lao động của tôi bị mất khi nằm viện huyện E 03 lần gồm 20 ngày x 220.000đ = **4.400.000đ**

+ Lần 1: nằm viện (ngoại trú) từ 19h 40p ngày 31/5/2022 đến 09h 10p ngày 05/6/2022, chẩn đoán đa thương do bị đánh

+ Lần 2: nằm viện (ngoại khoa) từ 07h 31p ngày 01/02/2023 đến 16h 10p ngày 07/02/2023, chẩn đoán rung giật cơ, suy mòn, viêm đa dây thần kinh

+ Lần 2: nằm viện (nội khoa) từ 14h 24p ngày 03/4/2023 đến 16h 10p ngày 10/4/2023, chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình, viêm đa dây thần kinh, viêm dạ dày và tá tràng.

Tôi làm nghề nông, nhưng do bị đánh nên không đi làm được, tôi phải thuê nhân công làm hết 220.000đ/người/ngày. Do vợ tôi thuê nhân công là người đồng bào nên không nhớ tên địa chỉ của họ.

- Tiền công của người chăm sóc (vợ tôi Nguyễn Thị N) phải đi chăm sóc tôi khi tôi nằm viện 20 ngày là 20 ngày x 220.000đ = **4.400.000đ.** Vợ tôi làm nghề nông, nhưng do phải đi nuôi tôi khi tôi nằm viện nên không đi làm được, tôi phải thuê nhân công làm hết 220.000đ/người/ngày. Do vợ tôi thuê nhân công là người đồng bào nên không nhớ tên địa chỉ của họ.

- Tiền tổn thất tinh thần: **3.000.000đ**

- Tiền di chứng để lại **3.000.000đ**

- Tiền phần trăm sức khỏe 3% = **4.000.000đ**

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày*:

Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì lời trình bày của ông T là không đúng sự thật. Ngày 31/5/2022 ông T chạy xe công nông chở đồ cồng kềnh không tập trung lái xe rồi lao vào quán tạp hóa của bố tôi (Lê Đình S), lúc đó không có ai tụ tập cản trở giao thông mà chỉ có bố tôi và một số người mua hàng dang đứng trước cửa quán. Ông T lao xe vào quán có va chạm vào hai chiếc xe máy của người mua hàng và của nhà tôi bị thiệt hại và đỗ bờ tường thấp, ông T không vào xin lỗi, đứng yên trên xe chỉ nói đền là được. Hai bên có lời qua tiếng lại và lôi kéo nhau, ông T không chịu xuống xe còn bố tôi lôi ông T lại để giải quyết chứ không có đánh ông T. Sau đó ông T có làm đơn báo công an, được công an mời hai bên lên làm việc hòa giải. Do bố tôi là ông Lê Đình S có tiền sử về bệnh tim, do hành vi lao xe vào nhà suyets tông bố tôi và lời lẽ thách đố ngông cuồng của ông T khiến bố tôi bức xúc dẫn đến bệnh tình nặng hơn phải đi phẫu thuật, điều trị dài ngày, từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 với số tiền 6.211.145đ.

Ngày 27/11/2024, ông Lê Đình S có "Đơn yêu cầu phản tố" để Tòa án Nhân dân huyện Eakar (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - ĐăkLăk) xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Đình T phải bồi thường số tiền6.211.145đ là chi phí vật tư ý tế và tổn thất tinh thần, sức khỏe của ông S số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền bố tôi yêu cầu ông Nguyễn Đình T phải bồi thường là

56.211.145 (Năm mươi sáu triệu hai trăm mười một ngàn một trăm bốn năm đồng)

Còn việc chi phí đi viện 03 lần và những lần sau (do tôi vẫn liên tục ra vào viện) tôi vẫn đang đề nghị trích lục. Khi nào có đầy đủ chứng từ chúng tôi sẽ yêu cầu cụ thể sau đối với chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cũng như là thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bố tôi. Ngoài ra còn phần chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc tôi trong thời gian điều trị. Hoặc, cần thiết tôi sẽ khởi kiện riêng ở một vụ kiện khác để yêu cầu bồi thường đối với những chi phí này.

Như tôi đã trình bày trong "Đơn yêu cầu phản tố" rất cụ thể những hành vi của ông Nguyễn Đình T đã xâm phạm về sức khỏe, về danh dự, nhân phẩm và uy tín của bố tôi nên tôi có quyền yêu cầu ông T phải bồi thường cho bố tôi. Tôi không có gì để giải thích hơn và kính đề nghị Tòa án Nhân dân huyện Eakar xem xét giải quyết đúng quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dụng vụ án: Vào ngày 31/5/2022 tại thôn Đ, xã C, huyện E (nay là thôn Đ, xã E) do mâu thuẫn phát sinh trong vụ việc va chạm giao thông ông Lê Đình S đã có hành vi dùng tay đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Đình T tỉ lệ là 3%. Sự việc đã được Công an xã C làm rõ. Do đó, việc ông T yêu cầu ông S phải bồi thường các thiệt hại là có căn cứ. Tuy nhiên, số tiền ông T yêu cầu là quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp; kết quả điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình T. Buộc ông Lê Đình S phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đình T tổng số tiền **15.907.473đ** *(Mười lăm triệu chín trăm linh bảy nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng)*

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình T đối với số tiền **24.760.314đ** *(Hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn ba trăm mười bốn đồng)*

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình T bồi thường số tiền là **56.211.145** *(Năm mươi sáu triệu hai trăm mười một ngàn một trăm bốn mư năm đồng)*

Về án phí: đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đ) theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 31/5/2022 tại thôn Đ, xã C, huyện E (nay là thôn Đ, xã E) do mâu thuẫn phát sinh trong vụ việc va chạm giao thông ông Lê Đình S đã có hành vi dùng tay đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Đình T tỉ lệ là 3%. Sự việc đã được Công an xã C làm rõ. Do đó, việc ông T yêu cầu ông S phải bồi thường các thiệt hại là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp; kết quả điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án tại các cơ sở y tế mà ông T đã thăm khám, chữa bệnh cụ thể như sau:

2.1) Khám chữa bệnh tại trung tâm y tế E, toàn bộ chi phí bảo hiểm y tế đã chi trả nên ông T không yêu cầu vì vậy hội đồng xét xử không đề cập.

2.2) Khám chữa bệnh tại Bệnh viện V (không nằm viện), ông T yêu cầu bồi thương với số tiền 3.475.400đ nhưng qua xác minh nhận thấy ông T có đến khám tại bệnh viện C1:

+ Ngày 03/6/2022, khám tai mũi họng, bác sĩ đã kết luận tai phải có ít máu đọng, chẩn đoán chấn thương ống tai phải, nguyên nhân do bị đánh nên bác sĩ đã kê đơn thuốc điều trị, bệnh nhân đã mua thuốc tại nhà thuốc của bệnh viện hết chi phí *243.000đ* là phù hợp nên cần được chấp nhận.

+ Phiếu thu số tiền 560.700đ vào ngày 07/6/2022 và phiếu thu số tiền 600.700đ vào ngày 24/6/2022 đều không có nội dung khám về bệnh gì, bệnh nhân cũng không có tài liệu về kết quả khám nên không có cơ sở để chấp nhận

+ Đơn thuốc ngày 24/6/2022 là 869.000đ và đơn thuốc ngày 28/6/2022 là 1.202.000đ ông T đến khám tại bệnh viện và được bác sĩ xác định bệnh nhân bị rối loạn tiền đình, đau đầu nên kê thuốc điều trị nhưng các bệnh này không có cơ sở để xác định có liên quan đến việc bị đánh hay không nên không có căn cứ để chấp nhận.

Như vậy, Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện V được chấp nhận là ***243.000đ***

2.3) Khám bệnh tại Bệnh viện Y (không nằm viện). ông T yêu cầu với số tiền 1.633.517đ, nhưng qua xem xét tài liệu và hồ sơ mà Bệnh viện Y cung cấp thì xác định: Tổng chi phí khám, chữa bệnh và tiền thuốc mà ông T điều trị ngoại trú từ 12/12/2022 đến 09/01/2023 là 2.207.337đ trong đó bảo hiểm đã chi trả 1.035.770đ, bệnh nhân phải chi tra 1.171.567đ, hơn nữa các tài liệu chứng cứ mà ông T cung cấp là phiếu tạm thu, phiếu thu, đã được bệnh viện tổng hợp bảng kê chi phí, qua xem xét bảng kê chi phí nhận thấy ông T ngoài việc khám chữa bệnh về tai mũi họng thì còn khám nội, điện tim, chụp Xquang ngực, nội soi can thiệp HP, … những bệnh này không liên quan đến chấn thương tai nên không được chấp nhận, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản liên quan đến chấn thương tai phải cụ thể:

+ Ngày 12/12/2022 khám tai mũi họng, nội soi tai, và thuốc hết *165.350đ* (41.350+60.000+27.500+36.520)

+ Ngày 27/12/2022 khám răng, hàm, mặt, khám tai mũi họng và thuốc hết *168.095đ* (21.850+41.350+84.700+20.195)

+ Ngày 09/01/2023 khám tai mũi họng và thuốc hết *141.360đ* (50.500+4.872+10.528+16.170+59290)

Như vậy, Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Y được chấp nhận là ***474.805đ*** *(165.350 +168.095 + 141.360)*

2.4) Khám (không nằm viện) tại BV C rẫy ngày 30/6/2022 ông T yêu cầu là 2.272.000đ nhưng qua xem xét tài liệu mà bệnh viện cung cấp xác định ngày 30/6/2022 ông T có đến bệnh viện K hàm phải, dạ dày, nên bác sĩ đã kê đơn thuốc điều trị tổng chi phí là 2.128.428đ trong dó có 276.030đ tiền thuốc điều trị dạ dày nên không được chấp nhận khoản tiền này. Do đó, Chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện C2 được chấp nhận là ***1.852.398đ***

2.5) Khám (không nằm viện) tại BV T4 mũi họng TP HCM ngày 14/3/2023 với số tiền ***2.797.270đ*** là phù hợp với tài liệu mà bệnh viện cung cấp nên được chấp nhận.

2.6) Khám (không nằm viện) tại Phòng khám T5 mũi họng, thính học TP HCM ngày 10/7/2023 và 21/8/2023 là ***2.340.000đ,*** mặc dù tòa án đã có công văn yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng bệnh viện vẫn không trả lời, căn cứ các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp là phù hợp nên cần được chấp nhận khoản chi phí này

(Hóa đơn bán lẻ ngày 21/8/2023 ghi khám, tư vấn, nội soi, rửa tai, khí dung, thuốc với số tiền 1.500.000đ và hóa đơn bán lẻ ngày 10/7/2023 ghi khám, nội soi, khí dung, thuốc với số tiền 840.000đ)

2.7) Khám (không nằm viện) tại BV H ngày 26/4/2024 với số tiền 990.000đ về việc khám thần kinh, xét nghiệm, chẩn đoán đau đầu, rối loạn LIPid máu, bệnh lý chất trắng.. là những bệnh không có cơ sở xác định có liên quan đến việc bị đánh hay không nên không chấp nhận.

2.8) Khám (không nằm viện) tại BV T6 ngày 29/3/2024 với số tiền 495.400đ **(**gồm hai phiếu 462.200đ + 33.200đ). Qua xác minh tại bệnh viện T8 xác định có danh sách Nguyễn Đình T khám bệnh nhưng không có thông tin vì phần mềm cũ không còn dữ liệu, các tài liệu chứng từ nguyên đơn cung cấp không có cơ sở xác định các bệnh này có liên quan đến việc do bị đánh ngày 31/5/2022 hay không nên không chấp nhận.

2.9) Khám (không nằm viện) tại BV T7 ngày 15/12/2023 với số tiền 364.200đ. Qua tài liệu chứng cứ bệnh viện cung cấp thì ông T đến khám bệnh với triệu chứng đau đầu, mệt mỏi, lo lắng, tâm căn suy nhược, thiếu máu não… không có cơ sở xác định các bệnh này có liên quan đến việc do bị đánh ngày 31/5/2022 hay không nên không chấp nhận

2.10) Ông T yêu cầu trả tiền xe đi lại là 7.500.000đ. Qua lời khai của nguyên đơn xác định xe Nguyên P đi từ hướng Mđrăk lên tới EaKar thì ông T đón xe từ

EaKar đi Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh, không biết địa chỉ nhà xe ở đâu. Căn cứ vé xe mà ông T cung cấp cùng việc xác định những ngày ông T đi khám bệnh, HĐXX xét thấy, ngày 14/3/2023 mua vé xe *300.000đ* đi khám ở bệnh viện T9 mũi họng TP HCM; ngày 29/6/2022 mua vé xe đi *300.000đ* và ngày 30/6/2022 mua vé xe về *300.000đ* đi khám ở bệnh viện C2; ngày 13/3/2023 mua vé xe đi *300.000đ* để khám ở BV T4 mũi họng TP HCM; ngày 09/7/2023 mua vé xe đi *300.000đ* và ngày 11/7/2023 mua vé xe về *300.000đ* để đi khám ở Phòng khám tai mũi họng, thính học TP HCM là chi phí xe đi lại khi ông T khám và điều trị về chấn thương tai nên được chấp nhận. Còn lại những vé xe đi vào các ngày khác để khám các bệnh không liên quan đến chấn thương tai thì không có cở sở để chấp nhận.

Đối với tiền xe taxi mà nguyên đơn yêu cầu bồi thường, và xác định người chạy xe tên Q nhưng không xác định được họ tên đầy đủ nên không ghi nhận được ý kiến của ông Q. HĐXX nhận thấy ngày 31/5/2022 là ngày ông T bị đánh nên cần thiết phải đi taxi đến trung tâm y tế gần nhất khám chữa bệnh kịp thời nên cần chấp nhận tiền taxi đi từ T 3 đến trung tâm y tế huyện E và ngược lại với số tiền *400.000đ;* đối với việc khám chữa bệnh tại bệnh viện V thì chỉ có ngày 03/6/2022 ông T khám Tai mũi họng, bác sĩ kết luận chấn thương tai phải và kê thuốc điều trị nên chấp nhận chi phí đi lại vào ngày này nhưng HĐXX xét thấy tình trạng chấn thương tai của ông T đi lại di chuyển không khó khăn nên chấp nhận chi phí xe dịch vụ chạy theo tuyến, qua tham khảo giá xe dịch vụ từ Tứ Lôc 3 đến bệnh viện V và ngược lại tổng là *200.000đ;* đối với những ngày đi khám khác do ông T khám các bệnh không có cơ sở xác định liên quan đến bị đánh nên không chấp nhận chi phí đi lại vào những ngày 07/6/2022, ngày 14/6/2022,ngày 24/6/2022

Như vậy, số tiền chi phí xe đi lại được chấp nhận là ***2.400.00đ***

2.11) Ông T yêu cầu tiền công lao động bị mất khi nằm viện huyện E 03 lần gồm 20 ngày x 220.000đ = 4.400.000đ **(**Lần 1: nằm viện (ngoại trú) từ 19h 40p ngày 31/5/2022 đến 09h 10p ngày 05/6/2022, chẩn đoán đa thương do bị đánh; Lần 2: nằm viện (ngoại khoa) từ 07h 31p ngày 01/02/2023 đến 16h 10p ngày 07/02/2023, chẩn đoán rung giật cơ, suy mòn, viêm đa dây thần kinh; Lần 3: nằm viện (nội khoa) từ 14h 24p ngày 03/4/2023 đến 16h 10p ngày 10/4/2023, chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình, viêm đa dây thần kinh, viêm dạ dày và tá tràng. Ông T xác định ông làm nghề nông, nhưng do bị đánh nên không đi làm được phải thuê nhân công làm hết 220.000đ/người/ngày.

Qua xem xét 03 bệnh án điều trị tại trung tâm y tế E thì chỉ có ngày 31/5/2022 đến ngày 05/6/2022 là 06 ngày điều trị ngoại trú do bị đánh nên cần chấp nhận, ngoài ra cần chấp nhận những ngày công lao động mà ông T đi khám ở các cơ sở y tế về chấn thương tai bệnh viện vùng T ngày 03/6/2022, khám ở bệnh viện Y ngày 12/12/2022, 27/12/2022, 09/01/2022, khám ở bệnh viện C2 rẫy ngày 30/6/2022, khám ở bệnh viện T9 mũi họng thành phố H ngày 14/3/2023, khám ở Phòng khám T5 mũi họng, thính học TP HCM ngày 10/7/2023, 21/8/2023. Tổng cộng là 14 ngày. Đối với số tiền 200.000đ/người/ngày là tiền công lao động qua khảo sát chung tại địa phương là phù hợp nên cần chấp nhận. Vậy tiền công lao động bị mất của ông T được chấp nhận là 14 x 200.000đ = ***2.800.000đ***

2.12) Ông T yêu cầu bồi thường tiền công của người chăm sóc (vợ Nguyễn Thị N) phải đi chăm sóc khi ông nằm viện nhưng trên thực tế ông T điều trị ngoại trú, tình trạng sức khỏe ngày 31/5/2022 khi vào viện tỉnh táo, tiếp xúc tốt, sinh hiện ổn, cũng như qua việc xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ thu thập, căn cứ kết luận giám định thì đối với chấn thương tai phải do bị đánh của ông T không nghiêm trọng, có thể tự chăm sóc, phục vụ vệ sinh, ăn uống của cá nhân nên không chấp nhận yêu cầu tiền công chăm sóc,

2.13) Ông T yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần: ***3.000.000đ*** là hoàn toàn phù hợp với tỉ lệ tổn thương cơ thể nên cần được chấp nhận.

2.14) Ông T yêu cầu bồi thường tiền di chứng để lại 3.000.000đ và tiền phần trăm sức khỏe 3% = 4.000.000đ, HĐXX xét thấy yêu cầu này không phù hợp với các quy định tại Điều 590 BLDS và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình T, buộc ông Lê Đình S phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đình T tổng số tiền **15.907.473đ**

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình T đối với số tiền 24.760.314đ

[3] Về yêu cầu phản tố của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy qua lời trình bày của bị đơn cho rằng sau khi sự việc xảy ra va chạm giao thông của ông T. Do ông Lê Đình S có tiền sử về bệnh tim, do hành vi lao xe vào nhà suýt tông ông S và lời lẽ thách đố ngông cuồng của ông T khiến ông S bức xúc dẫn đến bệnh tình nặng hơn phải đi phẫu thuật, điều trị dài ngày, từ ngày 03/10/2023 đến ngày

06/10/2023 với số tiền 6.211.145đ là chi phí vật tư ý tế và tổn thất tinh thần, sức khỏe của ông S số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền bố tôi yêu cầu ông Nguyễn Đình T phải bồi thường là **56.211.145** (Năm mươi sáu triệu hai trăm mười một ngàn một trăm bốn năm đồng). Qua xem xét nội dung sự việc xảy ra ngày 31/5/2022 đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận cũng như các tài liệu chứng cứ mà bị đơn cung cấp cùng lời trình bày của bị đơn thì yêu cầu bồi thường của bị đơn về những bệnh trên là không có cơ sở xác định các bệnh này liên quan đến sự việc ngày 31/6/2022, không có cơ sở xác định các bệnh này là do ông T gây ra nên không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì các đương sự thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án nên không đề cập

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Tuyên xử:

[1]Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình T. Buộc ông Lê Đình S phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đình T tổng số tiền **15.907.473đ***(Mười lăm triệu chín trăm linh bảy nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng)*

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình T về việc yêu cầu ông Lê Đình S bồi thường đối với số tiền **24.760.314đ** *(Hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn ba trăm mười bốn đồng)*

[2] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Đình S về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình T bồi thường số tiền là **56.211.145đ** *(Năm mươi sáu triệu hai trăm mười một ngàn một trăm bốn năm đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Các đương sự được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7 - Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhã Phương